

Số: 192/QĐ-DSG-QLKH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế về công tác thi đua, khen thưởng
tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 57/2004/QĐ-TTg, ngày 06/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học DL Kỹ nghệ Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 52/2005/QĐ-TTg, ngày 16/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học DL Kỹ nghệ Tp. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học DL Công nghệ Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg, ngày 06/04/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học dân lập Công nghệ Sài Gòn sang loại hình trường đại học tự thực;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-DSG-HĐT ngày 13/07/2024 về việc Công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn nhiệm kỳ 2024-2029;

Căn cứ theo đề nghị của phòng Quản lý Khoa học và Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 91/QĐ-DSG-TĐKT ngày 10 tháng 06 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn về việc ban hành quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

Điều 3. Các ông bà Trưởng/ Phó các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm, Thư viện và các cá nhân trong trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu HCQT, QLKH&SDH.



QUY CHẾ
VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
(Kèm theo Quyết định số: 192/QĐ-DSG-TĐKT ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định chi tiết về việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU).
- Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể thuộc STU có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển của STU.
- Quy chế này không áp dụng đối với những cá nhân ký hợp đồng ngắn hạn, hợp đồng thời vụ hoặc hợp đồng công việc với các đơn vị trực thuộc trường.
- Các nội dung khác về TĐKT không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật thi đua khen thưởng hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Thi đua* là hoạt động có tổ chức do người có thẩm quyền phát động với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể.
- Danh hiệu thi đua* là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong thi đua.
- Khen thưởng* là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng và phát triển nhà trường.
- Sáng kiến* là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.
- Năm tròn* là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”.
- Cá nhân* được xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bao gồm: cán bộ, giảng viên, nhân viên, người lao động thuộc STU.
- Tập thể* được xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bao gồm: các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm, Thư viện thuộc STU.

8. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm: Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

9. Các danh hiệu thi đua cấp Nhà nước gồm: “Cờ Thi đua Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

10. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao.

Điều 3. Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể, hộ gia đình phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể, hộ gia đình hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.
- b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được.
- c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.
- d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, trực tiếp lao động.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong TĐKT.

Điều 5. Hành vi bị nghiêm cấm trong TĐKT

- 1. Tổ chức TĐKT trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, lợi dụng TĐKT để vụ lợi.
- 2. Cản trở, những nhiễu, tiêu cực trong công tác TĐKT.
- 3. Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong TĐKT.
- 4. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định tăng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái pháp luật.

5. Sử dụng hiện vật khen thưởng trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, tác động xấu đến xã hội.

6. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trái quy định của pháp luật.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Phong trào thi đua.
2. Thành tích thi đua.
3. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

Điều 7. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:
 - a) Thi đua thường xuyên.
 - b) Thi đua theo chuyên đề.
2. Phạm vi tổ chức thi đua gồm:
 - a) Toàn quốc.
 - b) Bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.
 - c) Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức.
 - d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 8. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.
2. Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua.
3. Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.
4. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.
5. Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng phát động, chỉ đạo phong trào thi đua tại STU.
2. Lãnh đạo các đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong thẩm quyền quản lý.
3. Các tổ chức đoàn thể chính trị trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của tổ chức mình, tổ chức và phối hợp với chính quyền cùng cấp để lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động tập thể và cá nhân tham gia các phong trào thi đua.

Điều 10. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua trình cấp có thẩm quyền xét tặng, gồm:

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Lao động tiên tiến.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể

- Cờ thi đua của Chính phủ;
- Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Tập thể lao động xuất sắc;
- Tập thể lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền Hiệu trưởng STU xét tặng cho các cá nhân và tập thể thuộc Trường gồm:

a) Danh hiệu đối với cá nhân

- Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Lao động tiên tiến.

b) Danh hiệu đối với tập thể

- Tập thể “Lao động tiên tiến” (không bao gồm tập thể Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn).

Điều 11. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với các danh hiệu thi đua trình cấp có thẩm quyền xét tặng

Điều kiện, tiêu chuẩn đối với các danh hiệu thi đua trình cấp có thẩm quyền xét tặng được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước, Chính phủ và các Bộ, Ngành, cơ quan khác.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 13. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Việc xét danh hiệu Lao động tiên tiến đối với những đối tượng đặc biệt:

a) Những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (có văn bản xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng) thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, có kết quả học tập từ loại khá trở lên.

c) Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

3. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau:

a) Có thời gian tuyển dụng dưới 06 tháng.

b) Nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng (trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản theo quy định).

c) Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 16. Hình thức khen thưởng

1. Theo cấp có thẩm quyền

a) Các hình thức khen thưởng trình cấp có thẩm quyền xét tặng gồm:

- Huân chương;
- Huy chương;
- Danh hiệu vinh dự Nhà nước;
- Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;
- Bằng khen;
- Kỷ niệm chương.

b) Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Hiệu trưởng STU: Giấy khen.

2. Theo loại hình khen thưởng

- Khen thưởng theo công trạng;
- Khen thưởng theo đợt;
- Khen thưởng đột xuất;
- Khen thưởng quá trình cống hiến;
- Khen thưởng đối ngoại.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng các hình thức khen thưởng trình cấp có thẩm quyền xét tặng được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước, Chính phủ và các Bộ, Ngành, cơ quan khác.

Điều 17. Giấy khen của Hiệu trưởng STU

Trên cơ sở đánh giá và xếp hạng thi đua năm học, các đơn vị đề xuất tặng giấy khen Hiệu trưởng cho các cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác theo chức năng, nhiệm vụ được phân công của đơn vị và phải đạt tiêu chuẩn danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên.

Giấy khen Hiệu trưởng cho các cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác: không quá 10% tổng số cán bộ nhân viên của đơn vị. Những cá nhân đã được xét chọn

danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở không xét giấy khen Hiệu trưởng.

Chương IV

THỦ TỤC BÌNH XÉT VÀ CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 18. Thời gian bình xét thi đua, khen thưởng, thời hạn nộp hồ sơ

1. Thời gian bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm, thời hạn nộp hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) và của Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh (UBND TP.HCM). Nhà trường sẽ ban hành kế hoạch cụ thể khi triển khai.

2. Đối với đề nghị khen thưởng đột xuất, khen theo công trạng: Ngay sau khi lập được thành tích.

3. Đối với khen thưởng theo chuyên đề: Ngay sau khi kết thúc sơ kết, tổng kết chuyên đề.

4. Khen thành lập: Vào dịp thành lập năm tròn.

Điều 19. Quy trình bình xét TĐKT

Quy trình bình xét thi đua gồm bình xét tại cấp đơn vị và bình xét tại cấp Trường STU.

1. Bình xét tại cấp đơn vị

Việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại đơn vị được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai và bỏ phiếu kín.

Các bộ môn trực thuộc khoa căn cứ vào các tiêu chuẩn thi đua, tập thể bộ môn bình xét và bỏ phiếu tín nhiệm; những người đạt trên 70% số phiếu tín nhiệm của tổng số thành viên tham gia bỏ phiếu, lập danh sách đề nghị lên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa bình xét.

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp khoa có các bộ môn trực thuộc căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua bình xét và bỏ phiếu tín nhiệm; những người đạt từ 2/3 số phiếu tín nhiệm của các thành viên Hội đồng được Trưởng đơn vị lập danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường bình xét.

Các đơn vị khác trực thuộc trường căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua, tập thể đơn vị bình xét và bỏ phiếu tín nhiệm; những người đạt từ 2/3 số phiếu tín nhiệm của các thành viên Hội đồng được Trưởng đơn vị lập danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp Trường bình xét.

2. Bình xét tại cấp trường

Căn cứ vào đề nghị của các đơn vị và các tiêu chuẩn thi đua, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường xem xét, thảo luận thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị xét danh hiệu thi đua, khen thưởng và bỏ phiếu kín bình bầu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng TĐKT, Hiệu trưởng xem xét, ra quyết định công

nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT cấp trên xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan cấp trên.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị

1. Hồ sơ đề nghị của các đơn vị gửi về Hội đồng TĐKT thông qua Phòng QLKH&SDH gồm:

- Tờ trình đề nghị xét thi đua, khen thưởng + Danh sách đính kèm;
- Biên bản cuộc họp + Danh sách đính kèm;
- Báo cáo thành tích của tập thể;
- Báo cáo thành tích của cá nhân;
- Tổng hợp thành tích của các cá nhân;

2. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo biểu mẫu quy định của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

3. Thành tích của năm học xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được tính từ ngày 01/7 của năm trước liền kề và đến ngày 30/6 của năm xét. Trong một số trường hợp, khi thực hiện báo cáo thành tích, tùy theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng mà thời gian tính thành tích sẽ khác nhau theo quy định.

4. Trường đơn vị chịu mọi trách nhiệm về việc xem xét tính chính xác, trung thực của báo cáo thành tích cá nhân, đơn vị và kết quả bình xét thi đua tại đơn vị mình phụ trách đồng thời chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại liên quan đến kết quả thi đua, khen thưởng tại đơn vị (nếu có).

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thành phần Hội đồng Thi đua, Khen thưởng

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp Trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo tình hình thực tế của Trường, bao gồm:

- a) Thành phần Hội đồng là số lẻ.
- b) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng.
- b) Người đứng đầu đơn vị làm công tác TĐKT là Ủy viên thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên trong Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trường

- a) Tham mưu cho Hiệu trưởng phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.
- b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

c) Tham mưu cho Hiệu trưởng kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

d) Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 23. Quy trình xét TĐKT của hội đồng

1. Ủy viên Thường trực báo cáo Hội đồng quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện xét thi đua, khen thưởng, danh sách tập thể, cá nhân đề nghị được bình xét thi đua, khen thưởng và các trường hợp không đề nghị bình xét (nếu có); Ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan đối với các trường hợp đề nghị bình xét (nếu có).

2. Chủ tịch Hội đồng điều hành thảo luận, phân tích, cho ý kiến cụ thể đối với từng trường hợp theo đề xuất của Ủy viên Thường trực.

3. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu theo quy định.

4. Hội đồng cử thành viên tham gia Ban kiểm phiếu, ghi biên bản kiểm phiếu.

5. Thường trực Hội đồng chịu trách nhiệm lưu giữ, quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến phiên họp Hội đồng.

Chương VI

KINH PHÍ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 24. Nguyên tắc tính tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận danh hiệu thi đua, quyết định hình thức khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

4. Trong cùng một hình thức khen thưởng, cùng một mức khen thưởng, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

5. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.

6. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

7. Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa được công nhận danh hiệu thi đua vừa được quyết định hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 25. Mức tiền thưởng

1. Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định từ Điều 57 đến Điều 59 của nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Trường sẽ do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở tham mưu của các đơn vị liên quan.

Điều 26. Kinh phí TĐKT

1. Kinh phí TĐKT của trường được hình thành từ nguồn kinh phí của Trường sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước và được Hội đồng trường thông qua trong kế hoạch tài chính hằng năm.

2. Kinh phí TĐKT của trường được sử dụng vào các mục đích dưới đây:

a) In Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen.

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các tập thể, cá nhân.

Chương VII

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 27. Xử lý vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng

1. Người nào có hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Thăm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật;

d) Có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc người đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích hoặc liên quan đến công trình, tác phẩm là cơ sở để tặng giải thưởng.

3. Cá nhân được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Cá nhân, pháp nhân thương mại bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước mà sau đó có

bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên không có tội, miễn trách nhiệm hình sự hoặc không thuộc trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này thì được phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

5. Chủ tịch nước quyết định tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

6. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được xét tặng.

7. Chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước được quy định từ Điều 74 đến Điều 76 của Nghị định 98/2023/NĐ-CP.

Điều 28. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo Luật Khiếu nại, tố cáo. Hiệu trưởng có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng TĐKT trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức phong trào thi đua, báo cáo, tổng kết, bình xét danh hiệu thi đua tại đơn vị đúng thời hạn, đúng quy trình và nghiêm túc thực hiện Quy chế này.

2. Phòng Quản lý Khoa học và Sau đại học có trách nhiệm tham mưu giúp Hiệu trưởng thực hiện các quy chế này; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện Quy chế này.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, đề nghị các cá nhân, đơn vị phản ánh về Hội đồng thi đua khen thưởng Trường thông qua Phòng QLKH&SDH để tổng hợp, báo cáo hiệu trưởng xem xét, quyết định.

 **HIỆU TRƯỞNG** 
PGS. TS. Cao Hào Thi

Phụ lục
MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG
HỒ SƠ, THỦ TỤC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Mẫu số 1	Tờ trình đề nghị xét thi đua, khen thưởng
Mẫu số 2	Danh sách đề nghị khen thưởng (kèm theo tờ trình)
Mẫu số 3	Biên bản cuộc họp
Mẫu số 4	Danh sách kết quả bình bầu (kèm theo biên bản cuộc họp)
Mẫu số 5	Báo cáo thành tích tập thể
Mẫu số 6	Báo cáo thành tích cá nhân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

.....(1).....

Số: __/TTTr-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm 202__

TỜ TRÌNH

V/v Đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng năm học 202__ - 202__

Kính gửi: Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường ĐH Công Nghệ Sài Gòn

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quy chế về công tác Thi đua, Khen thưởng của Trường Đại Học Công Nghệ Sài Gòn được ban hành kèm theo Quyết định số __/QĐ-DSG-TĐKT ngày __ của Hiệu trưởng Trường Đại Học Công Nghệ Sài Gòn;

Căn cứ Biên bản họp xét Thi đua, Khen thưởng ngày __/__/202__.

.....(1)..... kính đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường Đại Học Công Nghệ Sài Gòn xét tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể và các cá nhân như sau:

I. Danh hiệu thi đua

1. Tập thể:

❖ Danh hiệu thi đua (2)

2. Cá nhân:

❖ Lao động tiên tiến: người

❖ Chiến sĩ thi đua cơ sở: người

II. Khen thưởng

❖ Giấy khen hiệu trưởng: người

(Danh sách đính kèm) theo mẫu số 2 phụ lục 1

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT;
- Lưu: VP.

TRƯỞNG.....(3).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên của đơn vị
- (2) Các danh hiệu thi đua của tập thể: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc.
- (3) Đơn vị, VD: Phòng, Ban, Khoa.....

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Tờ trình số __/TTr..... ngày __ tháng __ năm 202__)

I. Danh hiệu thi đua**1. Cá nhân**

Số TT	Họ và tên cá nhân	Chức vụ	Học hàm, học vị	Danh hiệu đề nghị xét	Số phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.							
2.							
3.							
...							

Tổng hợp danh sách cá nhân đề nghị xét danh hiệu thi đua, gồm:

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở:/..... GV, CB, NV; Tỷ lệ:.....%.

+ Lao động tiên tiến:/..... GV, CB, NV; Tỷ lệ:.....%.

2. Tập thể:

Đề xuất danh hiệu thi đua: (1).....

II. Khen thưởng

Số TT	Họ và tên cá nhân	Giới tính	Chức vụ	Học hàm, học vị	Hình thức khen thưởng đề nghị xét	Số phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.								
2.								
3.								
...								

Tổng hợp danh sách cá nhân đề nghị hình thức khen thưởng gồm:

+ Giấy khen Hiệu trưởng:/.....GV, CB, NV; Tỷ lệ:.....%.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm 202__.

TRƯỞNG(*).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Họ và tên cá nhân: Phải ghi đầy đủ danh sách giảng viên, cán bộ, nhân viên trong năm và được sắp xếp theo thứ tự alpha b; trong cùng một danh hiệu thi đua thì theo thứ tự tỷ lệ từ cao đến thấp;

2. (*) Đơn vị, VD: Khoa, Phòng, Ban....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
HỌP XÉT ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM
HỌC 202_ - 202_

Thời gian: __ giờ __ ngày __/__/202_.

Địa điểm:

Thành phần tham dự:

Chủ trì cuộc họp: Ông (bà):, chức vụ

Thư ký cuộc họp: Ông (bà):, chức vụ

Nội dung: Họp xét đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 202_ – 202_.

Sau khi nghe Trưởng(2).... phổ biến, quán triệt về tiêu chí, điều kiện và tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 202_ – 202_.

....(1).... đã thảo luận, phân tích, đánh giá của các cá nhân, tập thể, kết quả/..... người nhất trí đạt tỉ lệ% đề nghị Trưởng(2)... trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường Đại Học Công Nghệ Sài Gòn xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các cá nhân, tập thể theo danh sách đính kèm (**mẫu số 4**).

Cuộc họp kết thúc lúc __ giờ __ cùng ngày.

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG(2)....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cuộc họp chỉ được diễn ra khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong đơn vị tham gia.
- (1) tên đơn vị cụ thể, VD: Ban Khoa Học Cơ Bản, Phòng Kế Hoạch Tài Chính...
- (2) đơn vị, VD: Khoa, Phòng, Ban, Trung Tâm....

DANH SÁCH KẾT QUẢ BÌNH BẦU
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG CỦA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
(Kèm theo Biên bản họp xét đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng ngày __ tháng __ năm 202_)

I. Danh hiệu thi đua

1. Cá nhân:

Số TT	Họ và tên cá nhân	Giới tính	Chức vụ	Học hàm, học vị	Danh hiệu thi đua đề nghị xét	Số phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.								
2.								
...								

2. Tập thể:

Số TT	Tên tập thể	Danh hiệu thi đua đề nghị xét	Số phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
1.					

II. Khen thưởng

1. Cá nhân:

Số TT	Họ và tên cá nhân	Giới tính	Chức vụ	Học hàm, học vị	Hình thức khen thưởng đề nghị xét	Số phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(5)	(6)	(7)
1.								
2.								
...								

2. Tập thể:

Số TT	Tên tập thể	Hình thức khen thưởng đề nghị xét	Số phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
1.					

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm 202_.
TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày __ tháng __ năm 202__

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN.....¹

Tên tập thể đề nghị (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình
 - Quá trình thành lập và phát triển.
 - Những đặc điểm chính của đơn vị (cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất).
2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ thành tích trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đạt được, cụ thể:
 - Các nhiệm vụ theo chương trình, nhiệm vụ đã được giao, phân công đảm trách.
 - Nội dung báo cáo ghi rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng kết quả công tác so với các năm trước; việc đổi mới công tác quản lý, sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả, có đóng góp cho sự phát triển của nhà trường.
2. Những biện pháp, nguyên nhân đạt được thành tích
3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
4. Hoạt động của tổ chức Đảng, Đoàn thể

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN (trong 5 năm gần đây kèm minh chứng)

1. Danh hiệu thi đua

STT	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

STT	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) ghi rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị.

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....¹**

(Mẫu này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên:
- Ngày, tháng năm sinh:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ hiện tại:
- Trình độ, chuyên ngành đào tạo:
- Học hàm, học vị:

Giới tính:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận
2. Thành tích đạt được của cá nhân

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN
(trong 5 năm gần đây kèm minh chứng)

1. Danh hiệu thi đua

STT	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

STT	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành quyết định

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) ghi rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị.
(2) thành tích cần có minh chứng kèm theo.